| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CHÍ LINH**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ | *Tp Chí Linh, ngày 27 tháng 10 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## Về việc yêu cầu xác định cha cho con

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Mai Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 376/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1990.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư Cầu D, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp)

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo đơn yêu cầu và bản tự khai, chị Nguyễn Thị H trình bày*: chị kết hôn với anh Đoàn Anh T, sinh năm 1987, trú tại tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q vào năm 2011. Chị và anh T có 2 con chung là Đoàn Tuấn A và Đoàn Trúc L. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn nên đầu năm 2022, chị và anh T ly thân. Chị về nhà bố mẹ đẻ của mình ở khu dân cư H, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương sinh sống, còn anh T nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng. Từ đó, giữa chị và anh Tuấn cắt đứt mọi quan hệ, kinh tế, không còn liên quan gì đến nhau. Giữa năm 2022, chị có quan hệ tình cảm với anh

Vũ Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau đó, khoảng tháng 9 năm 2022, chị có thai với anh Đ.

Đến tháng 4 năm 2023, chị làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 50 ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đ đã giải quyết cho chị và anh T ly hôn, xác định vợ chồng có hai con chung là Đoàn Tuấn A và Đoàn Trúc L giao cho anh T nuôi dưỡng cả hai con chung.

Ngày 16/5/2023, chị và anh Đ đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố C. Ngày 25/6/2023, chị sinh con, dự định đặt tên con là Vũ Khánh A. Sau khi sinh con, chị đã làm thủ tục trưng cầu giám định ADN của cháu A với anh Vũ Văn Đ tại Công ty TNHH Loci ADN và kết quả xét nghiệm ADN kết luận: người có mẫu ADN ký hiệu Vũ Văn Đ và người có mẫu ADN ký hiệu Vũ Khánh A có cùng quan hệ huyệt thống Cha-con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Khánh A làm thủ tục khai sinh, chị làm yêu cầu Toà án xác định anh Vũ Văn Đ là cha của cháu bé do chị sinh ra vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 25/6/2023 tại Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí, giới tính Nữ, theo giấy chứng sinh số 232316, quyển số 24, ngày 25/6/2023 của Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn Đ trình bày:* Giữa năm 2022, anh có gặp gỡ và quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, trú tại khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Lúc này anh biết chị H đang tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Đoàn Anh T, sinh năm 1987, trú tại tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh nhưng chị H và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2022, chưa giải quyết ly hôn tại Tòa án. Trong quá trình quan hệ tình cảm với nhau, khoảng tháng 9 năm 2022, chị H có thai với anh.

Đến tháng 4/2023, chị H làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 50 ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đ đã giải quyết cho chị H và anh T ly hôn, xác định chị H và anh T có hai con chung là Đoàn Tuấn A và Đoàn Trúc L, giao cho anh T nuôi dưỡng cả hai con chung.

Ngày 16/5/2023, anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố C. Ngày 25/6/2023, chị H sinh con dự định đặt tên con là Vũ Khánh A. Anh khẳng định cháu bé do chị H sinh ra vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 25/6/2023 tại Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí, giới tính Nữ, theo giấy chứng sinh số 232316, quyển số 24, ngày 25/6/2023 của Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí là con của anh và chị H. Vì anh và chị H đã giám định ADN của cháu A với anh tại Công ty TNHH Loci ADN và kết quả xét nghiệm ADN kết luận: người có mẫu

ADN ký hiệu Vũ Văn Đ và người có mẫu ADN ký hiệu Vũ Khánh A có cùng quan hệ huyệt thống Cha-con.

*Tại phiên họp:* Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên họp chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 35, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội., quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H: xác định anh Vũ Văn Đ là cha của cháu bé dự kiến đặt tên là Vũ Khánh A. Về lệ phí: chị H phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH:**

[1] Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị H là mẹ đẻ cháu bé do chị sinh ra vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 25/6/2023 tại Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí, giới tính Nữ, theo giấy chứng sinh số 232316, quyển số 24, ngày 25/6/2023 của Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí nên chị có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị H yêu cầu xác định anh Đ là cha của cháu bé dự kiến đặt tên là Vũ Khánh A nên yêu cầu của chị H thuộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H hiện đang cư trú tại khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: chị H và anh Đ đã được tống đạt hợp lệ và đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ vào quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vắng mặt.

[4] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Anh T đăng ký kết hôn vào năm 2011 và có 2 con chung là Đoàn Tuấn A và Đoàn Trúc L. Khoảng đầu năm 2022, do chị H và anh T có mâu thuẫn nên cả hai đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, chị H có gặp gỡ, quan hệ tình cảm với anh Vũ Văn Đ và có thai với

anh Đ. Ngày 05/5/2023, chị H và anh T ly hôn theo Quyết định của Tòa án có thẩm quyền. Ngày 16/5/2023, chị H và anh Đ đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố C. Đến ngày 25/6/2023, chị H sinh con dự định đặt tên là Vũ Khánh A. Chị H và anh Đ đều khẳng định đây là con chung của anh chị vì chị H và anh T đã ly thân từ đầu năm 2022. Nhưng do chị H có thai với anh Đ trong quá trình tồn tại quan hệ hôn nhân với anh T nên không thể khai sinh cho cháu A. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án xác định anh Đ là cha của cháu bé do chị sinh ra dự định đặt tên là Vũ Khánh A.

Tại bản kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/9/2023 của Công ty TNHH LOCI ADN kết luận: người có mẫu ADN ký hiệu Vũ Văn Đô và người có mẫu ADN ký hiệu Vũ Khánh An có cùng quan hệ huyệt thống Cha-con. Ngày 11/10/2023, Công ty TNHH LOCI ADN có văn bản trả lời Tòa án xác định: việc lấy mẫu xét nghiệm cũng như quá trình xét nghiệm được tiến hành theo đúng quy trình do Nhà nước quy định. Như vậy, yêu cầu của chị Hà về việc xác định anh Vũ Văn Đ là cha của cháu Vũ Khánh A là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 35, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H,

1. Xác định anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: khu dân cư Cầu D, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vũ Khánh A do chị Nguyễn Thị H sinh ra vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 25/6/2023 tại Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí, giới tính Nữ, theo giấy chứng sinh số 232316, quyển số 24, ngày 25/6/2023 của Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí.

2. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định hoặc kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc quyết định này được thông báo, niêm yết đối với trường hợp vắng

mặt tại phiên họp. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- UBND phường C;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ việc dân sự;

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Ngọc Hà**